

Số: **313** /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **20** tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ
Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn
và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2018 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 310/TTr-SXD ngày 20/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; gồm những nội dung sau:

I. TÊN ĐỒ ÁN

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

II. PHẠM VI RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

Vị trí điều chỉnh cục bộ quy hoạch bao gồm phạm vi các tuyến đường 2 bên sông Phát Diệm, sông Lưu Phương, sông Tân Thành (đoạn Km0+00 đến Km3.22); 02 vị trí bãi trung chuyển rác thải phía Bắc xã Tân Thành và phía Nam xã Thượng Kiệm; 01 trạm xử lý nước thải công suất 6000m³/ng.đ trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn và đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu đô thị Phát Diệm

1.1. Đối với tuyến đường Phát Diệm

a) Nội dung điều chỉnh cao độ không chế

- Khu vực phía Bắc sông Ân: Điều chỉnh cao độ khu vực trong đê từ + 2.0 đến 2.50 thành cao độ từ +1.70 đến +2.20.

- Khu vực phía Nam sông Ân: Điều chỉnh cao độ khu vực trong đê từ +1,20 đến +1,50 thành cao độ từ +1.70 đến +2.60.

(Cao độ cụ thể điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ kèm theo)

b) Nội dung điều chỉnh mặt cắt đường đoạn từ Km1+300 đến Km1+990

- Mặt cắt theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh: $B=(5m+7m) \times 2 + B_{\text{sông}}=24m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via hè mỗi bên}}=5m$; $B_{\text{mặt đường}}=7m$; đưa lan can ra phía sông $B_{\text{(an can)}}=1m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình từ 12m đến 22m).

- Mặt cắt điều chỉnh quy hoạch: $B= (5m+7m) \times 2 + B_{\text{sông}}=24m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via hè}}=5m$; $B_{\text{mặt đường}}=7m$; $B_{\text{via hè giáp sông}}=1m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình từ 8m đến 10m, kè mái nghiêng).

(Sơ đồ và mặt cắt các tuyến đường điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ)

1.2. Đối với tuyến đường Lưu Phương

a) Nội dung điều chỉnh cao độ không chế

- Khu vực phía Bắc sông Ân: Điều chỉnh cao độ khu vực trong đê từ + 2.0 đến 2.50 thành cao độ từ +1.50 đến +2.90.

- Khu vực phía Nam sông Ân: Điều chỉnh cao độ khu vực trong đê từ +1.20 đến +1.50 thành cao độ từ +1.70 đến +2.50.

(Cao độ cụ thể điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ)

b) Nội dung điều chỉnh mặt cắt đường đoạn từ Km1+300 đến Km1+990

- Mặt cắt theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh: $B=(4,5m+7m+1m) \times 2 + B_{\text{sông tb 15m}}=25m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via hè}}=4,5m$; $B_{\text{mặt đường}}=7m$; $B_{\text{via hè giáp sông}}=1m$).

- Mặt cắt điều chỉnh quy hoạch: $B=(4,5m+7m+1m) \times 2 + B_{\text{sông}}=25m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via hè}}=4,5m$; $B_{\text{mặt đường}}=7m$; $B_{\text{via hè giáp sông}}=1m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình là 7m, kè mái nghiêng).

(Sơ đồ và mặt cắt các tuyến đường điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ)

1.3. Đối với tuyến đường Tân Thành

a) Nội dung điều chỉnh cao độ không chế

- Khu vực phía Bắc sông Ân: Điều chỉnh cao độ khu vực trong đê từ + 2.0 đến 2.50 thành cao độ từ +1.70 đến +2.50.

- Khu vực phía Nam sông Ân: Điều chỉnh cao độ khu vực trong đê từ +1.20 đến +1.50 thành cao độ trung bình là +1.70.

(Cao độ cụ thể điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ)

b) Nội dung điều chỉnh mặt cắt đường đoạn từ Km0+980 đến Km1+300

- Mặt cắt theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh: $B=(7m+10,5m+5m+B_{\text{sông}}+1m+10,5m+4,5m) = 38,5m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via}} \text{ h\`e b\`en tr\`ai}=7m$; $B_{\text{m\`at đường b\`en tr\`ai}}=10,5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e gi\`ap sông b\`en tr\`ai}}=5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e gi\`ap sông b\`en ph\`ai}}=1m$; $B_{\text{m\`at đường b\`en ph\`ai}}=10,5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e b\`en ph\`ai}}=4,5m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình từ 22m đến 24m).

- Mặt cắt điều chỉnh quy hoạch: $B = (7m+10,5m+5m+B_{\text{sông}}+1m+10,5m+4,5m) = 38,5m + B_{\text{sông}}$. (Trong đó: $B_{\text{via}} \text{ h\`e b\`en tr\`ai}}=7m$; $B_{\text{m\`at đường b\`en tr\`ai}}=10,5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e gi\`ap sông b\`en tr\`ai}}=5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e gi\`ap sông b\`en ph\`ai}}=1m$; $B_{\text{m\`at đường b\`en ph\`ai}}=10,5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e b\`en ph\`ai}}=4,5m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình từ 22m đến 24m, kè mái nghiêng).

(Sơ đồ và mặt cắt các tuyến đường điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ)

c) Nội dung điều chỉnh mặt cắt đường đoạn từ Km2+985 đến Km3+225: Bao gồm điều chỉnh mặt cắt đường đoạn Km2+985 ÷ Km3+220 và mặt cắt đường đoạn Km3+220 ÷ Km3+225

- Mặt cắt đoạn đường Km2+985 đến Km3+220

+ Mặt cắt theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh: $B=(2m + 6m) \times 2 + B_{\text{sông}} = 16m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via}} \text{ h\`e}} = 2m$; $B_{\text{m\`at đường}}=6m$; đưa lan can ra phía sông $B_{\text{lan can}}=0,5m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình từ 2m đến 7m).

+ Mặt cắt điều chỉnh quy hoạch: $B=(2m + 6m) \times 2 + B_{\text{(sông)}} = 16m + B_{\text{sông}}$. (Trong đó: $B_{\text{via}} \text{ h\`e}} = 2m$; $B_{\text{m\`at đường}}=6m$; đưa lan can ra phía sông $B_{\text{lan can}}=0,5m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình là 7m, kè mái nghiêng).

- Mặt cắt đoạn đường Km3+220 đến Km3+225

+ Mặt cắt theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh: $B=(6,5m+10,5m+5m+B_{\text{sông}}+1m+7m+4m) = 33m + B_{\text{sông}}$ (Trong đó: $B_{\text{via}} \text{ h\`e b\`en tr\`ai}}=6,5m$; $B_{\text{m\`at đường b\`en tr\`ai}}=10,5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e gi\`ap sông b\`en tr\`ai}}=5m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e gi\`ap sông b\`en ph\`ai}}=1m$; $B_{\text{m\`at đường b\`en ph\`ai}}=7m$; $B_{\text{via}} \text{ h\`e b\`en ph\`ai}}=4m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình từ 9m đến 10m).

+ Mặt cắt điều chỉnh quy hoạch: $B=(2m + 6m) \times 2 + B_{\text{sông}} = 16m + B_{\text{sông}}$. (Trong đó: $B_{\text{via}} \text{ h\`e}} = 2m$; $B_{\text{m\`at đường}}=6m$; đưa lan can ra phía sông $B_{\text{lan can}}=0,5m$; $B_{\text{sông}}$ trung bình là 7m, kè mái nghiêng).

(Sơ đồ và mặt cắt các tuyến đường điều chỉnh theo hồ sơ bản vẽ)

1.4. Đối với vị trí bãi trung chuyển rác thải

- Bãi số 1 theo quy hoạch cũ ở phía Bắc xã Tân Thành, điều chỉnh vị trí về giáp khu Nghĩa Trang thuộc phía Bắc xã Lưu Phương, diện tích bãi trung chuyển rác thải khoảng 3000m².

- Bãi số 2 theo quy hoạch cũ ở phía Nam xã Thượng Kiệm, điều chỉnh vị trí về giáp khu Nghĩa Trang thuộc phía Nam xã Thượng Kiệm, diện tích bãi trung chuyển rác thải khoảng 3000m².

(Sơ đồ vị trí điều chỉnh bãi trung chuyển rác thải theo hồ sơ bản vẽ)

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Phát Diệm

Đối với vị trí trạm xử lý nước thải phía Nam công suất 6000m³/ng.đ theo quy hoạch cũ đã duyệt nằm bên phải đoạn đường dân sinh: Điều chỉnh vị trí trạm xử lý nước thải và tuyến ống thu sang khu đất đối diện bên trái đường dân sinh, cách vị trí cũ khoảng 500m, diện tích khu vực trạm xử lý khoảng 10ha.

(Sơ đồ vị trí điều chỉnh trạm xử lý nước thải theo hồ sơ bản vẽ)

3. Điều chỉnh quy hoạch khác

Các nội dung quy hoạch khác (sử dụng đất, cấp điện, cấp nước, thoát nước...) giữ nguyên quy mô theo Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn đến năm 2020 tại Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 31/8/2006 của UBND tỉnh; theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình tại Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh và Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh;

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai tổ chức lập quy hoạch theo nhiệm vụ được duyệt, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Kim Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Lưu VT, VP4,3;
- B/10QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Điển